

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
(Dành cho sinh viên tất cả các chuyên ngành)

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's ideology**

Mã học phần: DCB.03.05

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Phân bố giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Lý thuyết và thực hành: 18 tiết
- + Bài tập lớn, thảo luận, kiểm tra: 16 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Cơ bản, Bộ môn Lý luận chính trị

Giảng viên phụ trách chính học phần:

- Tên: Nguyễn Thị Nguyên - Chức danh: Giảng viên
- Thông tin liên hệ: 0943436479; gmail: ntnguyen77@gmail.com Giảng viên cùng giảng dạy:
- Tên: Dương Thị Hà
- Thông tin liên hệ: 0967186900; gmail: haduong2988@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Triết học Mác-Lênin

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung: Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về Tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và những giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX cho đến giai đoạn hiện nay và những đóng góp to lớn của Người đối với sự tiến bộ của nhân loại nói chung.

Về kỹ năng: Qua nghiên cứu môn học này, sinh viên bước đầu có được tư duy và kỹ năng đúng đắn, phù hợp khi phân tích cả về mặt lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Về thái độ: Giúp sinh viên có ý thức, nhận thức được rõ hơn vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam, thêm tin tưởng vào chế độ chính trị Xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, góp phần tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của cách mạng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

[Chuẩn đầu ra của học phần là kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi cần đạt được của sinh viên sau khi kết thúc học phần].

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần: Sau khi học xong học phần, sinh viên:

CLO 01: Có khả năng **nhớ** được các cơ sở thực tiễn và lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; nhớ được các quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; định nghĩa được thế nào là tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống được các nội dung cốt lõi trong quan điểm của Hồ Chí Minh (về Đảng Cộng Sản Việt Nam; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về đạo đức, văn hoá và con người Việt Nam mới...)

CLO 02: Có khả năng **hiểu** được ý nghĩa của việc học tập bộ môn tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng dân tộc Việt Nam và đối với sự nghiệp phát triển tiến bộ của nhân loại.

CLO 03: Có khả năng **vận dụng** được kiến thức, sự hiểu biết về tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao trình độ lý luận, đấu tranh phản biện với những thông tin thù địch, sai trái, từ đó thêm tin tưởng vào chế độ chính trị Xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

CLO 04: Có khả năng **phân tích** được những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức, con người, văn hoá, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội cho đến ngày hôm nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị, mang tính thời sự nóng hổi, để thấy được tầm vóc tư duy và trí tuệ của Người đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

CLO 05: Có khả năng **đánh giá** được, liên kết được kiến thức của học phần từ đó hình thành được quan điểm riêng của mình đối với các vấn đề kinh tế, xã hội của đất nước, có cái nhìn đúng đắn về sự nghiệp cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng, phát triển.

CLO 06: Có khả năng vận dụng sáng tạo những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong học tập, công tác, trong cuộc sống hàng ngày. Mỗi một sinh viên sau khi kết thúc học phần cần tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh để hoàn thiện bản thân, cùng chung tay xây dựng cộng đồng, góp góp cho xã hội phát triển ngày càng tốt đẹp hơn.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	H										
CLO 2	H										
CLO 3	H										
CLO 4	H										
CLO5	H										
CLO 6	H										

TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN	H										
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[Ghi chú: Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (high) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phù thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, (mức M) hay mức thuần thực, thành thạo (H)). Xem chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo khi xây dựng bảng này]

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H	M		M	
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của gv)	M	H	H	M	M	M
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	H	M	M	M	M
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	M	M	M
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, thí nghiệm)						
Kiểm tra giữa kỳ	H	M	M	M	H	M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	H	H	H	M	M	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Dạy học nhóm	H	H	M	H	M	M
Nghiên cứu tình huống điển hình (Case study)		M	H	H	H	H
Trò chơi (Gamification)						
Dạy học theo dự án (Project-based learning)						
Nêu và giải quyết vấn đề		M	H	M	M	M
Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	H	H	M	H	H	H

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao - Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ - Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình
- Slides bài giảng của giảng viên

6.2. Tài liệu tham khảo:

- 1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII – NXB Chính trị Quốc gia. HN 2016.
- 2) Lê Hữu Nghĩa, Trần Quang Nhiếp: Học tập, tu dưỡng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Công ty in Tạp chí Cộng sản, Hà Nội, 2006.
- 3) Trường Chinh: Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992.
- 4) Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và những giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX cho đến giai đoạn hiện nay và những đóng góp to lớn của Người đối với sự tiến bộ của nhân loại nói chung. Qua nghiên cứu môn học này, sinh viên bước đầu có được tư duy và kỹ năng đúng đắn, phù hợp khi phân tích cả về mặt lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Giúp sinh viên có ý thức, nhận thức được rõ hơn vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam, thêm tin tưởng vào chế độ chính trị Xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, góp phần tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của cách mạng.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết		Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, KT	BT, TL	
Bài 1	Chương I. Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương II. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. I. Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.1. Cơ sở thực tiễn 1.2. Cơ sở lý luận 1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	2 lý thuyết	2 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 2	Chương II (tiếp). II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	2 lý thuyết	1 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV

Bài 3	Chương III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	2 lý thuyết	1 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 4	Chương III. (tiếp) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	2 lý thuyết	2 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 5	Chương IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng CSVN và Nhà nước của dân, do dân, vì dân. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2 lý thuyết	1 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 6	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân. III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.	2 lý thuyết	1 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 7	Kiểm tra định kỳ (45 phút) Chương V. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.	1 lý thuyết 3 kiểm tra		Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 8	Chương V (tiếp) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đoàn kết quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2 lý thuyết	1 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV

Bài 9	Chương VI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2 lý thuyết	1 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
Bài 10	Chương VI (tiếp)	1 lý thuyết	2 thảo luận	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	thuyết 3 tiết KT	luận	liệu và chuẩn bị câu hỏi thảo luận theo hướng dẫn của GV
	Tổng cộng	20	16	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường: 301, 401, 501, 601, 701
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): Máy chiếu, màn hình chiếu, máy tính, bảng, phấn ...

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Kết quả đánh giá học phần dựa trên đánh giá các hoạt động của sinh viên trong suốt quá trình học, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần thể hiện thông qua bài đánh giá; chuẩn đầu ra học phần được đánh giá; tiêu chí, tiêu chuẩn và trọng số của các đánh giá.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đánh giá	Trọng số (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Chuẩn bị bài ở nhà	CLO 01, 07	Trả lời được các câu hỏi của giảng viên.	Thang điểm 10	20
	A1.2: Thái độ học tập, làm việc nhóm	CLO 02, 03, 06	Tham gia đầy đủ các bài thảo luận	Thang điểm 10	20
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1: Các bài báo cáo cá nhân	CLO 04, 05	Viết tay; đánh máy, trình bày chi tiết, rõ ràng, chính xác	Thang điểm 10	20
	A2.2: Thuyết trình kết quả thí nghiệm (báo cáo nhóm)	CLO 04, 05	Báo cáo thuyết trình bằng file powerpoint	Thang điểm 10	20

	A2.3: Bài thi tự luận	CLO 01, 02, 05, 06	3 câu/10 điểm	Thang điểm 10	20
--	-----------------------	--------------------	---------------	---------------	----

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Bài thảo luận số 01: Vai trò của Chủ nghĩa Mác-Lênin đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ đề nhỏ:

Nhóm 1: Hồ Chí Minh nói, viết về con đường đi đến chủ nghĩa Mác-Lênin của Người.

Nhóm 2: Tại sao nói chủ nghĩa Mác-Lênin là nhân tố quan trọng, có vai trò quyết định đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

Nhóm 3: Những điểm mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn ở nước ta.

Mô tả chi tiết

Lớp được chia thành các nhóm từ 5 bạn trở lên

Trước bài thảo luận mỗi nhóm cần:

- (1) Nghiên cứu kỹ đề tài thảo luận được cho trước
- (2) nhóm trưởng phân công các thành viên đọc các tài liệu được GV hướng dẫn và phân công thành viên ghi chép, thu thập tài liệu.
- (3) Mỗi nhóm trình bày (bằng màn hình chiếu hoặc nói xuống, một người đại diện hoặc kết hợp các thành viên...) trước lớp khoảng 10 phút.
- (4) Trả lời câu hỏi, phản biện lại ý kiến của các nhóm khác.
- (5) Nghe giảng viên bộ môn nhận xét.

Trong mỗi giờ học, giáo viên sẽ:

- (1) Lựa chọn một hoặc nhiều hơn các đề tài thảo luận.
- (2) Gọi một hay hai nhóm **bất kỳ** lên trình bày về nội dung của đề tài được lựa chọn.
- (3) Khuyến khích các bạn nhóm khác đặt câu hỏi về đề tài thảo luận
- (4) Tóm tắt nội dung chính đã được trình bày và giải thích những phần kiến thức sinh viên hiểu sai hoặc còn thiếu sót.
- (5) Nhấn mạnh các nội dung phân bài và các hoạt động nhằm giúp sinh viên hiểu đúng hơn, sâu hơn về nội dung buổi học.
- (6) Sau mỗi buổi thảo luận, **tất cả** các nhóm cần nộp lại sản phẩm đã chuẩn bị (kể cả nhóm không trình bày).

Giáo viên chấm điểm bài summary và trình bày của nhóm dựa vào tiêu chí chấm và thang đo dưới đây. Nếu nhóm trình bày nhiều hơn 1 lần trong khoá học thì lấy điểm trung bình.

Tiêu chí đánh giá (Rubrics)

Tiêu chí	Yếu (dưới 5 điểm)	Trung bình (5-6 điểm)	Khá (7-8 điểm)	Giỏi (9-10 điểm)
----------	----------------------	--------------------------	-------------------	---------------------

<p>(1) Nhận diện được các ý chính của bài thảo luận 25%</p>	<p>Bài trình bày thể hiện việc người học không nắm được nội dung bài, lạc đề, không đưa ra được các ý chính về bài thuyết trình.</p>	<p>Bài trình bày thể hiện việc người học chỉ hiểu một phần nhỏ nội dung chủ đề vì chỉ nhắc tới một vài ý chính của bài thuyết trình tương ứng với mục tiêu được giao.</p>	<p>Bài trình bày thể hiện việc người học hiểu khá tốt nội dung đề bài vì người học nói đúng nội dung, súc tích, đầy đủ.</p>	<p>Bài trình bày thể hiện việc người học chuẩn bị nội dung phong phú, đúng với chủ đề, trình bày rõ ràng, đầy đủ.</p>
<p>(2) Mức độ đạt được mục tiêu được giao 25%</p>	<p>Nội dung không liên quan đến chủ đề thảo luận được giao.</p>	<p>Nội dung nhắc đến một phần mục tiêu của đề bài.</p>	<p>Nội dung trình bày tương đối đầy đủ các mục tiêu của chủ đề thảo luận.</p>	<p>Nội dung giúp người học thực hiện hoá được hết (các) mục tiêu chủ đề được giao.</p>
<p>(3) Tính rõ ràng 20%</p>	<p>Có rất ít sự liên kết giữa các nội dung được trình bày. Thông tin đưa ra thường không liên quan đến ý cần nói. Nội dung thiếu thông tin chi tiết.</p>	<p>Có thể nhìn thấy tính liên kết giữa các nội dung được trình bày tuy chưa hoàn toàn rõ ràng. Thông tin đưa ra phần lớn có liên quan đến ý cần nói. Nội dung có kèm theo thông tin chi tiết.</p>	<p>Liên kết giữa các nội dung được trình bày khá rõ ràng. Thông tin đưa ra liên quan đến ý cần nói. Nội dung được phát triển đầy đủ kèm theo thông tin chi tiết phù hợp.</p>	<p>Liên kết giữa các nội dung được trình bày rõ ràng. Thông tin đưa ra liên quan đến ý cần nói. Nội dung được bố cục chặt chẽ và phát triển đầy đủ kèm theo thông tin chi tiết phù hợp.</p>
<p>(4) khả năng làm việc nhóm, 10%</p>	<p>Rời rạc, không có liên kết, chuẩn bị nội dung sơ sài.</p>	<p>2/3 số thành viên tham gia đóng góp bài thuyết trình, nhưng các thành viên ít tương tác, sản phẩm không được phong phú về hình ảnh, nội dung.</p>	<p>Các thành viên tham gia đầy đủ, nội dung phong phú.</p>	<p>Các thành viên tham gia đầy đủ, nội dung phong phú, các thành viên hỗ trợ nhau phản biện, trình bày sinh động, có sử dụng công nghệ.</p>

<p>(5) Người thuyết trình 10%</p>	<p>Người trình bày nói không rõ ràng và ngập ngừng nhiều (dài). Không mạch lạc, nói vấp, nói sai.</p>	<p>Người trình bày nói chậm, không có ngữ điệu.</p>	<p>Người thuyết trình nói to, rõ ràng, có tiết tấu, tốc độ vừa phải.</p>	<p>Người thuyết trình nói to, rõ ràng, có tiết tấu, tốc độ vừa phải, kết hợp các thành viên cùng tham gia thuyết trình, có tương tác với người nghe.</p>
<p>(6) Trả lời câu hỏi của khán giả 10%</p>	<p>Không trả lời được câu hỏi nào từ bạn/ giáo viên.</p>	<p>Không trả lời được một số câu hỏi hoặc thể hiện sự khó khăn và còn thiếu kiến thức về chủ đề được hỏi.</p>	<p>Hầu hết các câu hỏi được trả lời và thể hiện hiểu biết khá tốt về chủ đề được hỏi.</p>	<p>Tất cả các câu hỏi được trả lời và thể hiện hiểu biết sâu sắc về chủ đề được hỏi.</p>

Chú ý: Giáo viên có thể linh hoạt theo từng lớp. - Nếu có thời gian và trình độ chung về THT của lớp tốt, giáo viên có thể yêu cầu SV thuyết trình, dùng 2 tiêu chí cuối.

- Nếu lớp có trình độ chung về THT chưa tốt lắm. và sinh viên cần nhiều hỗ trợ của giáo viên hơn về mặt nội dung, thì giáo viên có thể không yêu cầu SV thuyết trình mà chỉ chuẩn bị bài như yêu cầu. Thời gian còn lại dùng cho các hoạt động thảo luận. Như vậy 2 tiêu chí dưới cùng không dùng, và 20% điểm đó có thể được cộng vào tiêu chí 3 và 4.

Bài tập 02: Kiểm tra viết (tự luận)

Câu hỏi dự kiến:

1. Nêu các cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở lý luận có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao?

2. Liệt kê mốc thời gian và tên gọi các thời kỳ hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích thời kỳ 3.

Mô tả chi tiết

Sinh viên làm việc độc lập:

(1) Sinh viên sẽ được đánh số báo danh và phát đề chẵn-lẻ. Điểm bài viết của sinh viên sẽ được cộng với điểm tham gia thảo luận, điểm kiểm tra miệng sau đó chia trung bình và được tính là điểm kiểm tra định kỳ.

(2) các bài viết này thể hiện các hoạt động học tập sinh viên đã thực hiện và khả năng áp dụng những gì đã được học.

Tiêu chí đánh giá bài viết

Thang điểm	Nội dung bài viết	Tính mạch lạc và liên kết văn bản	Hiệu ứng đối với người đọc
9- 10	Nội dung đầy đủ và xuất sắc yêu cầu bài viết Đề cập được các ý chính và mở rộng được ý bằng các ví dụ	Bố cục rõ ràng, văn phong mạch lạc.	Tạo ấn tượng tốt với người đọc
7- 8	Thực hiện đầy đủ yêu cầu bài viết Trả lời đủ các ý theo yêu cầu bài viết	Nhìn chung bài có bố cục rõ ràng, văn phong phù hợp.	Tạo ấn tượng tích cực đối với người đọc.
5- 6	Thực hiện được một số các yêu cầu bài viết Có đủ các ý chính tuy có thể thêm một vài ý nhỏ khác	Bố cục bài viết chưa thực sự tốt, câu cú còn đôi chỗ lủng củng.	Tạo ấn tượng thỏa đáng đối với người đọc.
3- 4	Thực hiện chưa đầy đủ yêu cầu bài viết Thiếu một số ý cơ bản trong bài viết hoặc ý không phù hợp	Bố cục không rõ ràng, văn phong viết không phù hợp.	Tạo ấn tượng chưa tốt đối với người đọc.
1- 2	Bài thiếu ý, ý không phù hợp hoặc do hiểu sai yêu cầu bài viết	Bố cục không rõ ràng gây khó hiểu hoặc không truyền đạt được thông tin. Viết không đúng văn phong.	Tạo ấn tượng không tốt đối với người đọc.
0	Không đạt được yêu cầu nào. Viết được dưới 25% số từ được yêu cầu hoặc bài viết không phù hợp về nội dung.		

10.3. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá:

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần. - Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

P. Trưởng Khoa



ThS. Đinh Thế Lạp

Trưởng bộ môn



ThS. Đinh Thế Lạp

Người soạn Đề cương



ThS. Đinh Thế Lạp